

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc đính chính một số Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm  
và lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm và Cục trưởng Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Đính chính Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, như sau:

- Bổ sung cụm từ “Bảng kê lâm sản,” vào sau cụm từ “xác nhận” tại điểm c khoản 7 Điều 5.
- Bổ sung cụm từ “rừng đặc dụng” vào sau cụm từ “rừng phòng hộ” tại khoản 5 Điều 6.
- Bỏ cụm từ “xử lý quy định tại khoản 1 Điều này” tại điểm a khoản 3 Điều 27.
- Sửa đổi cụm từ “khoản 3” thành cụm từ “khoản 2” tại điểm c khoản 4 Điều 33.
- Thay cụm từ “Cơ quan quản lý CITES Việt Nam” bằng cụm từ “Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam”.

**Điều 2.** Đính chính Thông tư số 27/2025/TT-BNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm; nuôi động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, như sau:

1. Thay cụm từ “đa dạng sinh học học” bằng cụm từ “đa dạng sinh học” tại khoản 1 Điều 8.

2. Thay cụm từ “Cơ quan quản lý CITES Việt Nam” bằng cụm từ “Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam”.

3. Đính chính một số cụm từ tại Phụ lục I và Phụ lục II (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này).

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Cục trưởng Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Sở NN&MT các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ NN&MT: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc Bộ, cổng thông tin điện tử Bộ;
- Lưu: VT, LNK, BTTN.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Quốc Trị**

### **Phụ lục**

#### **Đính chính các phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 27/2025/TT-BNNMT**

*(Kèm theo Quyết định số ...../QĐ-BNNMT ngày ..... tháng ..... năm 2025  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

---

1. Tại Phụ lục I: Bổ sung từ “IIB” vào số thứ tự 12, cột Loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm tại Mục B (Động vật) Phần II.

2. Tại Phụ lục II:

a) Thay đoạn “Nghị định của Chính phủ quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.” và đoạn “Nghị định số ..../20..../NĐ-CP ngày ..... tháng ..... năm ..... của Chính phủ quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;” bằng đoạn “Thông tư số...../2025/TT-BNNMT ngày .... tháng .... năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm; nuôi động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;” tại các Mẫu số 01, 14, 17, 22, 25, 30 và 33;

b) Thay cụm từ “CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ...” bằng cụm từ “GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH/THÀNH PHỐ...”; thay đoạn “Theo đề nghị của Giám đốc Sở .....tại Tờ trình số...../TTr-....ngày tháng năm....,” bằng đoạn “Theo đề nghị của....” và bỏ cụm từ “Giám đốc Sở” của Điều 3 tại Mẫu số 17;

c) Bổ sung cụm từ “,quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất” sau cụm từ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” và thay cụm từ “Nghị định” bằng cụm từ “Thông tư” tại Mẫu số 21;

d) Thay cụm từ “huyện/thị xã/thành phố” bằng cụm từ “xã/phường/đặc khu” tại Mẫu số 14 và Mẫu số 22; thay cụm từ “phường (xã), huyện (thành phố), tỉnh (thành phố)” bằng cụm từ “xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương” tại Mẫu số 20; thay từ “Các” bằng từ “Sở” phần nơi nhận tại Mẫu số 23; thay cụm từ “Thái Bình, TBH” bằng cụm từ “Hưng Yên, HYN” tại Mẫu số 29; thay cụm từ “No. 10 Ton That Thuyet st., Nam Tu Liem dist., Ha Noi, Viet Nam (No. 2, Ngoc Ha st., Ba Dinh dist., Ha Noi, Viet Nam)” bằng cụm từ “Address:” tại Mẫu số 31.